

# COMMUNICATION AND CULTURE

## (SGK tiếng Anh 11 trang 26)

### COMMUNICATION

#### 1. Listen to Hung's opinions about online friends. Answer the questions.

*(Hãy nghe kiến của Hùng về những người bạn quen trên mạng, rồi trả lời câu hỏi)*

#### Lời giải chi tiết:

##### 1. What can Hung learn from his online friends? Why?

*(Hùng có thể học hỏi những gì từ bạn bè trực tuyến của mình? Tại sao?)*

**=> Hung can have more knowledge of different cultures and lifestyles because his online friends come from different places around the world.**

*(Hùng có thể có thêm kiến thức về các nền văn hóa và lối sống khác nhau vì bạn bè trực tuyến của anh ấy đến từ các nơi khác nhau trên khắp thế giới.)*

##### 2. When can he contact these friends?

*(Khi nào anh ấy có thể liên hệ với những người bạn này?)*

**=> He can contact his friends whenever he wants as long as they are online.**

*(Anh ấy có thể liên lạc với bạn bè mình bất kể khi nào anh muốn miễn là họ trực tuyến.)*

##### 3. Why can he save money?

*(Tại sao anh ấy có thể tiết kiệm được tiền?)*

**=> Because he doesn't have to spend money on dinners, parties, or cinema tickets.**

*(Vì anh ấy không phải tiêu tiền vào các bữa tối, tiệc tùng và vé xem phim.)*

##### 4. What is the most important benefit of having online friends?

*(Lợi ích quan trọng nhất của việc có bạn bè trực tuyến là gì?)*

**=> The most important benefit of having online friends is that he can end a relationship quickly.**

*(Lợi ích quan trọng nhất của việc có bạn trực tuyến là anh ấy có thể kết thúc một mối quan hệ một cách nhanh chóng.)*

**5. What does Hung dislike about online friendships?**

*(Hùng không thích gì về tình bạn trực tuyến?)*

**=> Sometimes he doesn't know for sure who these friends really are, as they may not use their real names.**

*(Đôi khi anh ấy không biết chắc những người bạn này thực sự là ai, vì họ có thể không sử dụng tên thật.)*

### **Nội dung bài nghe:**

Well, there are many advantages of having online friends. First, they can be anywhere in the world, so I can learn about different cultures and lifestyles. Distance does not matter, as all I need is a computer. Second, I can contact them whenever I wish - as long as they are online, and I can the conversation easily when I have other things to do. What's more. I can save a lot of money as there'll be no dinners, parties or get-togethers. I don't have to spend money on things like food and drinks or cinema tickets. Most importantly, I can quickly end a relationship when I don't feel comfortable with the person anymore.

### **Hướng dẫn dịch:**

*Vâng, có rất nhiều lợi thế của việc có bạn bè trực tuyến. Thứ nhất, họ có thể ở bất cứ nơi nào trên thế giới, vì vậy tôi có thể tìm hiểu về các nền văn hoá và lối sống khác nhau. Khoảng cách không quan trọng, tất cả những gì tôi cần là một máy tính. Thứ hai, tôi có thể liên lạc với họ bất cứ khi nào tôi muốn - miễn là họ trực tuyến, và tôi có thể trò chuyện một cách dễ dàng trong khi tôi làm những việc khác. Hơn*

*thế nữa. Tôi có thể tiết kiệm được rất nhiều tiền vì sẽ không có bữa tối, bữa tiệc hay đi cùng nhau. Tôi không phải tiêu tiền vào những thứ như thức ăn, đồ uống hoặc vé xem phim. Quan trọng nhất là tôi có thể nhanh chóng kết thúc mối quan hệ khi tôi không cảm thấy thoải mái với người đó nữa.*

## **2. Discuss the following questions in groups.**

*(Thảo luận những câu hỏi dưới đây theo nhóm.)*

Do you have any online friends? If yes, do you want to meet them face to face? If no, do you want to make friends online? Give reasons.

*(Bạn có bất kì người bạn trên mạng nào không? Nếu có, bạn muốn gặp họ ngoài đời không? Nếu không, bạn có muốn kết bạn online không? Đưa lý do. )*

### **Gợi ý:**

I have some online friends on Facebook. They are Linda, Marika, and Jack. Linda is English, Marika is Japanese and Jack is American. They are generous and friendly. I often contact them through email, messenger, video call, etc. I really want to meet them face to face. I think that having online friends who live around the world brings me some important benefits. I can learn a lot of things from my online friends.

**First**, they can be anywhere in the world, so I can learn about different cultures and lifestyles.

**Second**, I can contact them whenever I wish - as long as they are online, and I can end the conversation easily when I have other things to do, I can save time and it is very convenient.

**Another reason**, I can share my feelings and my problems with them and they can help me to solve these troubles.

**Besides**, I can quickly end a relationship when I don't feel comfortable with the person anymore. I think it's exciting to have some online friends.

### **Tạm dịch:**

*Tôi có một số người bạn trực tuyến trên Facebook. Họ là Linda, Marika và Jack. Linda là người Anh, Marika là người Nhật và Jack là người Mỹ. Họ hào phóng và thân thiện. Tôi thường liên lạc với họ qua email, tin nhắn, cuộc gọi video, v.v. Tôi thực sự rất muốn gặp họ trực tiếp. Tôi nghĩ rằng có những người bạn trực tuyến trên khắp thế giới mang đến cho tôi một số lợi ích quan trọng. Tôi có thể học được rất nhiều điều từ những người bạn trực tuyến của tôi.*

**Đầu tiên**, họ có thể sống ở bất cứ đâu trên thế giới, vì vậy tôi có thể tìm hiểu về các nền văn hóa và lối sống khác nhau.

**Thứ hai**, tôi có thể liên lạc với họ bất cứ khi nào tôi muốn - miễn là họ đang trực tuyến, và tôi có thể kết thúc cuộc nói chuyện dễ dàng khi tôi có những việc khác để làm, tôi có thể tiết kiệm thời gian và rất thuận tiện.

**Một lý do khác**, tôi có thể chia sẻ cảm xúc và các vấn đề của tôi với họ và họ có thể giúp tôi giải quyết những rắc rối này.

**Ngoài ra**, tôi có thể nhanh chóng kết thúc một mối quan hệ khi tôi cảm thấy không thoải mái với người đó nữa. Tôi nghĩ rằng có những người bạn trực tuyến cũng rất thú vị.

## **CULTURE**

**1. Read the text about dating around the world, and complete the information in the table below the correct pictures on page 23.**

*(Đọc đoạn văn nói về việc hẹn hò trên thế giới rồi tìm thông tin cần thiết vào bảng ứng với những bức tranh đúng ở trang 23.)*

### **DATING AROUND THE WORLD**

Having a relationship with someone is important to people around the world; however, dating is different from culture to culture. Here are some examples.

Group dating is popular among young people in Europe and Australia. Groups as large as 30 people take part in events, such as going camping or having a party. This is seen as a safe way to spend time together, and to help to ease tension because people feel more comfortable in the company of friends before deciding whether to go on a one-to-one date.

In Singapore, since many young people stay single, the government has tried its best to encourage dating. Dating services are offered to single people. One of them is speed dating, in which singles will spend a few minutes talking to one person before moving on to meet the next one.

Online dating is a common way of matchmaking in the United States. Internet companies are now offering a service called 'online dating assistant' to help busy people to find a partner. An assistant helps customers to build their profiles, selects potential matches, and then sends several emails to the possible matches until the two people agree to meet face to face.



**Đáp án:**

Kind of dating	Where
a. Online dating (hẹn hò qua mạng	US
b. speed dating	Singapore
c. Group dating	Europe and Australia

**Hướng dẫn dịch:**

## **HẸN HÒ TRÊN THẾ GIỚI**

Có mối quan hệ với ai đó là quan trọng đối với mọi người trên thế giới; tuy nhiên, hẹn hò với người có nền văn hóa khác nhau. Dưới đây là một số ví dụ.

Hẹn hò nhóm là phổ biến trong số những người trẻ tuổi ở châu Âu và Úc. Các nhóm lớn có tới 30 người tham gia các sự kiện, chẳng hạn như cắm trại hoặc tổ chức tiệc. Đây được coi là cách an toàn để dành thời gian cùng nhau, và để giúp giảm bớt sự căng thẳng vì mọi người cảm thấy thoải mái hơn trong nhóm bạn bè trước khi quyết định hẹn hò từng người một.

Tại Singapore, kể từ khi nhiều thanh niên sống độc thân, chính phủ đã cố gắng hết sức để khuyến khích hẹn hò. Dịch vụ hẹn hò được cung cấp cho người độc thân. Một trong số họ là hẹn hò tốc độ, trong đó người độc thân sẽ dành một vài phút để trò chuyện với một người trước khi tiếp tục gặp người tiếp theo.

Hẹn hò trực tuyến là một cách phổ biến để kết bạn ở Hoa Kỳ. Các công ty Internet đang cung cấp một dịch vụ gọi là "trợ lý hẹn hò trực tuyến" để giúp những người bận rộn tìm một đối tác. Một trợ lý giúp khách hàng xây dựng hồ sơ thông tin của họ, lựa chọn các đối tượng tiềm năng, và sau đó gửi một số email đến các đối tượng có khả năng cho đến khi hai người đồng ý gặp nhau trực tiếp.

**2. Read the text on page 22 again. Decide whether the following statements are true (T), false (F), or not given (NG). Tick (✓) the correct boxes.**

(Đọc lại đoạn văn ở trang 22 rồi trả lời xem những lời phát biểu dưới đây là đúng (T), sai (F), hay không có thông tin (NG), sau đó đánh dấu (✓) vào ô đúng.)

Đáp án:

1.T	2.F	3.T	4.NG	5.NG	6.F
-----	-----	-----	------	------	-----

**1 – T.** Group dating helps people feel more at ease.

*(Hẹn hò nhóm giúp mọi người cảm thấy thoải mái hơn.)*

**Thông tin:** Groups as large as 30 people take part in events, such as going camping or having a party. This is seen as a safe way to spend time together, and to help to ease tension because people feel more comfortable in the company of friends before deciding whether to go on a one-to-one date.

**2 – F.** Australian people don't like one-to-one dating.

*(Người Úc không thích hẹn hò từng người một.)*

**Thông tin:** They feel more comfortable in the company of friends before deciding whether to go on a one-to-one date.

**3 – T.** The Singaporean government encourages young people to take part in dating events.

*(Chính phủ Singapore khuyến khích thanh niên tham gia vào các sự kiện hẹn hò.)*

**Thông tin:** In Singapore, since many young people stay single, the government has tried its best to encourage dating.

**4 – NG.** One-to-one dating is not popular in Singapore.

*(Việc hẹn hò riêng lẻ không phổ biến ở Singapore.)*

**Thông tin:** Trong bài chỉ nói chính phủ Singapore khuyến khích hẹn hò, cung cấp nhiều dịch vụ hẹn hò trong đó có hẹn hò tốc độ, chứ không đề cập đến hẹn hò riêng lẻ theo cặp, nên thông tin trên không được đề cập đến trong bài.

**5 – NG.** Online dating is popular in the United States because it does not cost too much money.

*(Hẹn hò trực tuyến là phổ biến ở Hoa Kỳ bởi vì nó không tốn quá nhiều tiền.)*

**Thông tin:** Trong bài không đề cập đến lý do của sự phổ biến của hẹn hò trực tuyến ở Mỹ, vì vậy thông tin trên không được đề cập đến trong bài.

**6 – F.** People using the 'online dating assistant' service need to communicate by email before meeting face to face.

*(Những người sử dụng dịch vụ 'trợ lý hẹn hò trực tuyến' cần liên lạc qua email trước khi gặp mặt trực tiếp.)*

**Thông tin:** An assistant helps customers to build their profiles, selects potential matches, and then sends several emails to the possible matches until the two people agree to meet face to face.

**3. Discuss with a partner.** *(Thảo luận với bạn bên cạnh.)*

Are group dating, speed dating and online dating popular in Viet Nam? Why or why not?

*(Hẹn hò nhóm, hẹn hò nhanh hay hẹn hò trực tuyến phổ biến ở Việt Nam không? Tại sao hoặc tại sao không?)*

**Gợi ý:**

Group dating is very popular in Viet Nam, especially among young people. Speed dating is not popular as there are no companies that provide that kind of service. Online dating services can be found on the internet, but they are not very popular as many people think online dating is not safe.

**Hướng dẫn dịch:**

*Hẹn hò nhóm ở Việt Nam khá là phổ biến, đặc biệt là ở giới trẻ. Hẹn hò nhanh thì không phổ biến vì không có công ty nào có dịch vụ này. Hẹn hò online thì có dịch vụ nào trên Internet nhưng chúng không phổ biến vì nhiều người nghĩ hẹn hò online không an toàn.*



